

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH K181 (HUYỆN HƯƠNG KHÊ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Trần Thị Vân	Anh	01	8,0	Tám chẵn	
2	Phan Việt	Bắc	02	8,0	Tám chẵn	
3	Nguyễn Thị Phương	Chi	03	8,0	Tám chẵn	
4	Phan Thị	Chiều	04	8,5	Tám rưỡi	
5	Hồ Hải	Đăng	05	Không đủ điều kiện dự thi		
6	Phan Thị	Duyên	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Lương Xuân	Hà	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị	Hà	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Phan Thị	Hà	09	Không đủ điều kiện dự thi		
10	Trần Kiên	Hạnh	10	Không đủ điều kiện dự thi		
11	Trần Thị Hoa	Hậu	11	Không đủ điều kiện dự thi		
12	Lê Thị	Hiện	12	8,0	Tám chẵn	
13	Phạm Đức	Hiệp	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Đinh Thị	Hoa	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Lê Đăng	Hồng	15	8,5	Tám rưỡi	
16	Lê Xuân	Hùng	16	8,0	Tám chẵn	
17	Nguyễn Thị	Hường	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Quốc	Huy	18	Không đủ điều kiện dự thi		
19	Nguyễn Thị	Khuyên	19	8,0	Tám chẵn	
20	Đinh Thị	Lai	20	8,0	Tám chẵn	
21	Nguyễn Thị Hà	Lan	21	Không đủ điều kiện dự thi		
22	Nguyễn Thị	Lành	22	8,0	Tám chẵn	
23	Nguyễn Thị	Mai	23	8,5	Tám rưỡi	
24	Phan Thị Ngọc	Mai	24	8,0	Tám chẵn	
25	Phạm Thị Tuyết	Mai	25	7,5	Bảy rưỡi	
26	Lưu Thị	Nga	26	8,0	Tám chẵn	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
27	Trần Thị	Nga	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Phạm Thị	Ngọc	28	8,0	Tám chẵn	
29	Nguyễn Thị	Ngọc	29	Không đủ điều kiện dự thi		
30	Nguyễn Văn	Nguyên	30	8,5	Tám rưỡi	
31	Nguyễn Thị	Nguyệt	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Hồ Thị	Nhung	32	Không đủ điều kiện dự thi		
33	Nguyễn Thị	Nhung	33	8,5	Tám rưỡi	
34	Phan Thị	Nhung	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Thị	Oanh	35	8,0	Tám chẵn	
36	Lê Vạn	Oanh	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Nam	Phong	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Phan Đình	Phú	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Thị	Phương	39	8,0	Tám chẵn	
40	Trần Thị Thanh	Phương	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Trần Thị	Phượng	41	Không đủ điều kiện dự thi		
42	Võ Văn	Quân	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Dương Hồng	Quân	43	Không đủ điều kiện dự thi		
44	Nguyễn Quốc	Quyền	44	8,0	Tám chẵn	
45	Phan Châu	Son	45	8,0	Tám chẵn	
46	Ngô Đăng	Sửu	46	8,5	Tám rưỡi	
47	Lê Tiến	Sỹ	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Lê Hữu	Tài	48	8,0	Tám chẵn	
49	Đậu Đức	Thạch	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Dương Thị	Thắm	50	8,5	Tám rưỡi	
51	Phan Trọng	Thắng	51	Không đủ điều kiện dự thi		
52	Lê Thuần	Thắng	52	Không đủ điều kiện dự thi		
53	Nguyễn Xuân	Thành	53	Không đủ điều kiện dự thi		
54	Nguyễn Đình	Thế	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Đinh Đức	Thiện	55	7,5	Bảy rưỡi	
56	Lê Viết	Thông	56	8,5	Tám rưỡi	
57	Nguyễn Thị	Thương	57	Không đủ điều kiện dự thi		
58	Phan Thị	Thương	58	8,0	Tám chẵn	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
59	Trần Thị	Thủy	59	8,0	Tám chẵn	
60	Hồ Thị	Tĩnh	60	Không đủ điều kiện dự thi		
61	Nguyễn Thanh	Tĩnh	61	8,5	Tám rưỡi	
62	Phạm Quốc	Toàn	62	8,0	Tám chẵn	
63	Lê Thị Huyền	Trang	63	8,0	Tám chẵn	
64	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	Trang	64	Không đủ điều kiện dự thi		
65	Lưu Thị Thùy	Trang	65	8,0	Tám chẵn	
66	Đinh Hữu	Trình	66	Không đủ điều kiện dự thi		
67	Hoàng Bảo	Trung	67	8,0	Tám chẵn	
68	Nguyễn Thanh	Tùng	68	Không đủ điều kiện dự thi		
69	Nguyễn Thị	Tuyết	69	8,0	Tám chẵn	
70	Nguyễn Thị	Tuyết	70	8,0	Tám chẵn	
71	Phan Thị	Tuyết	71	8,0	Tám chẵn	
72	Nguyễn Thị	Vân	72	8,0	Tám chẵn	
73	Nguyễn Thị Bích	Việt	73	8,0	Tám chẵn	

Danh sách này gồm: 73 học viên

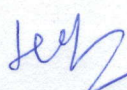
Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Bùi Thị Thủy

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Tú